

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 61/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm: 1977; địa chỉ: B ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Vũ Thành N, sinh năm: 1971; địa chỉ: 5 H, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Văn bản ủy quyền ngày 04/02/2025.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Q: ông Nguyễn Kim Đ – Luật sư thuộc Văn phòng luật Nguyễn Hữu M – Đoàn Luật sư tỉnh L.

Bị đơn: ông Thái H, sinh năm: 1977; địa chỉ: B H, tổ A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đinh Văn S, sinh năm: 1974; địa chỉ: E P, tổ A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Văn bản ủy quyền ngày 13/02/2025.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Thái H và bà Nguyễn Thị Ngọc Q thống nhất hủy hợp đồng đặt cọc giữa ông Thái H và bà Nguyễn Thị Ngọc Q được Văn phòng C công chứng ngày 02/01/2024 đối với phần diện tích đất 4.005,9m² thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 42 tọa lạc tại thị trấn D,

huyện D, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 887489 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp ngày 18/6/2008;

Ông Thái H đồng ý trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc Q một bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 887489 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp ngày 18/6/2008;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Q có trách nhiệm trả cho ông Thái H số tiền 3.195.000.000 đồng (ba tỷ một trăm chín mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí: bà Nguyễn Thị Ngọc Q thỏa thuận chịu 48.550.000 (bốn mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (được khấu trừ vào số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí bà Q đã nộp theo biên lai thu số 0005662 ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng). Bà Nguyễn Thị Ngọc Q còn phải nộp số tiền 47.950.000 (bốn mươi bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Thái H số tiền 57.300.000 đồng tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai thu số 0005849 ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đoàn Văn Chiến

